TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 169/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2024
V/v tranh chấp ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm

2. Bà Tạ Thị Nhuần

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Ly- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim PH, sinh năm 1990 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Thạch Ngọc P, sinh năm 1988 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2024 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim PH trình bày: Chị và anh Thạch Ngọc P xây dựng hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 09/8/2023, số vào sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn: 62/2023. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống và làm việc tại ấp H, xã TH, huyện R, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng sống chung được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, sống không hợp nhau. Vợ chồng ly thân khoảng tháng 7 năm 2023 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Vợ chồng không có con chung. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Thạch Ngọc P không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS, các điều 9, 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim PH được ly hôn với anh Thạch Ngọc P.

- Về nuôi con chung: không có nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị PH được miễn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim PH khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch Ngọc P, có địa chỉ ấp V, xã H, huyện TH, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim PH có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Thạch Ngọc P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim PH và anh Thạch Ngọc P kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện R, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhân kết hôn số: 62/2023 và anh P, chị PH kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của Chị Nguyễn Thị Kim PH cho rằng trong thời gian vợ chồng sống chung gần khoảng 03 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, sống không còn hợp nhau, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến nay. Xét lời trình bày của nguyên đơn cũng phù hợp với lời khai từ người thân của anh P mà Tòa án thu thập được. Hiện tại chị PH xác định không còn tình cảm với anh P. Từ đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị PH là phù hợp quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: không có con chung nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị PH có nghĩa vụ nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội nhưng chị PH thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho chị PH theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

[7]Xét đề nghị của kiểm sát viên so với nhận định trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim PH.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim PH được ly hôn với anh Thạch Ngọc P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Nguyễn Thị Kim PH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Uỷ ban nhân dân xã H;
(Giấy kết hôn số: 62, ngày 09/8/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.